

Số: 78 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) năm 2023, với những nội dung chính sau đây:

#### **I. MỤC TIÊU**

- Nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh số và tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo.

- Hình thành được hạ tầng thanh toán số đồng bộ, thống nhất; đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin và an ninh theo yêu cầu của Chiến lược an ninh mạng quốc gia và đảm bảo không gian an toàn để thực hiện các giao dịch số.

- Hoàn thiện Đề án Khu Công nghệ cao tỉnh Thừa Thiên Huế, bổ sung vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế trở thành Trung tâm công nghệ sinh học quốc gia; xây dựng Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo tầm quốc gia.

- Thực hiện chuyển đổi hạ tầng viễn thông, 100% cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh có băng rộng cố định.

- 80% cơ quan, tổ chức được cung cấp thông tin thiết yếu và các thông điệp của lãnh đạo tỉnh cho người dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế và tham gia tích cực cuộc CMCN 4.0. Thực hiện đồng bộ hiệu quả phương châm “4 Không 1 Có”.

- Triển khai 01-02 hạng mục, dự án thành phần của Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Xây dựng 01-02 cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số; 100% hệ thống thông tin cơ sở được hoàn thiện, đổi mới và hiện đại hóa; thay đổi phương thức truyền dẫn của hệ thống Truyền thanh trên cơ sở ứng dụng CNTT, 80% thông tin được cung cấp thông qua nền tảng số và cơ sở dữ liệu, 30% phạm vi toàn tỉnh được triển khai hệ thống băng thông rộng chất lượng cao.

- 40% người dân, doanh nghiệp được phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai Chương trình giáo dục STEM đến 100% giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng 01-02 câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các trường THPT và trường Đại học, Cao đẳng.

- Có ít nhất 01 giải thưởng ứng dụng CNTT và truyền thông trong các Hội thi về Sáng tạo Khoa học kỹ thuật của tỉnh, cuộc thi sáng chế, giải thưởng khoa học và công nghệ (KH&CN).

- Triển khai 02-03 dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền và đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Xây dựng 02-03 thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh theo từng vấn đề, chủ điểm và thời gian về khơi dậy khát vọng tự hào của người dân Thừa Thiên Huế về một địa phương hùng cường, một địa phương yên bình, hạnh phúc và phát triển; vùng đất chứa đựng nhiều giá trị di sản, văn hóa quốc gia và quốc tế.

- Tổ chức 01-02 hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0, chuyển đổi số, khuyến nghị các giải pháp phát triển và ứng dụng CNTT trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của Thừa Thiên Huế; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp có đủ năng lực, công nghệ ứng dụng số vào sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện các dự án thuộc các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng thường xuyên hàng năm và đột xuất đối với cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao cấp huyện thực hiện sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và bảo đảm cung cấp thông tin thiết yếu và các thông điệp của Lãnh đạo tỉnh cho người dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức và người dân về chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế và tham gia tích cực cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cấp ứng dụng Hue-S và xây dựng các ứng dụng trên nền tảng số và cơ sở dữ liệu đảm bảo cung cấp thông tin nguồn đồng bộ, nhanh chóng từ cơ quan nhà nước đến tận người dân thông qua điện thoại di động thông minh và hệ thống thông tin cơ sở.

## **2. Đổi mới và hoàn thiện Khung chính sách phục vụ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư**

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để quản lý các giao dịch điện tử, tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Thực hiện đặt hàng sản xuất và mua sắm công đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất, đặc biệt ưu tiên đặt hàng đối với các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các đơn vị trên địa bàn.

- Xây dựng và đề xuất các cơ chế ưu đãi cao theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số. Đặc biệt, xây dựng chính sách ưu tiên doanh nghiệp mới tham gia phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tại Thừa Thiên Huế. Tập trung hỗ trợ, có chính sách riêng cho phát triển các ngành ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông, điện tử - viễn thông, trí tuệ nhân tạo, an toàn an ninh mạng, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và hoàn thiện khung chính sách thử nghiệm (regulatory sandbox) đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp nền tảng số và sự phát triển đặc thù như áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong phát triển di sản, giải quyết tình trạng biến đổi khí hậu vùng đầm phá, ven biển.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu các chính sách cho sự phát triển của các mô hình và hoạt động kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng Chương trình Ứng dụng KH&CN trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

## **3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0**

- Triển khai hệ thống băng thông rộng chất lượng cao đến trên phạm vi toàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng công bề, hạ tầng ngầm, hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyên đổi số.

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh

đặt tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế - dịch vụ của tỉnh, đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, đảm bảo an toàn an ninh mạng trong điều kiện tiên quyết để đưa các ứng dụng và dữ liệu lên mạng. Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống kỹ thuật, triển khai phương án giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và phòng ngừa mã độc, chống lộ lọt thông tin, dữ liệu.

- Hoàn thiện hạ tầng thanh toán số để tạo điều kiện thúc đẩy giao dịch trực tuyến và không sử dụng tiền mặt trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Triển khai thẻ điện tử, vé điện tử, tích hợp dịch vụ thanh toán thống nhất trên nền tảng di động.

- Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh.

#### **4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội**

- Kết nối Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế với các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trong nước và trên thế giới với mục tiêu thu hút đầu tư, tiếp cận với công nghệ mới, nhất là công nghệ nền tảng số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nền tảng số để tạo sự phát triển đột phá đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, đặc biệt là các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như Giáo dục, Y tế, Du lịch, Nông nghiệp, Thương mại điện tử...

- Triển khai Đề án phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, gắn với thanh toán số và dịch vụ chuyên phát, ưu tiên phát triển các ứng dụng 3D, ứng dụng thực tại ảo (AR) và ứng dụng nền tảng số cho thương mại điện tử,

- Hỗ trợ thương mại hóa, phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt giải cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020-2022”.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Chuyển đổi số trong triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hình thành các Bảo tàng số (bảo tàng ảo) phục vụ tham quan, du lịch, học tập, nghiên cứu tại Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải Miền Trung.

- Quản lý, khai thác và phát triển, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và điểm kết nối cung cầu công nghệ (Chợ ảo công nghệ và thiết bị) hoạt động nhằm kết nối, chia sẻ, triển khai các dịch vụ chuyển giao công nghệ trên môi trường mạng; phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ

Khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ và thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, tinh theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ cải tiến, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ (TSTT) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và công dân số**

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển nhân lực KH&CN, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển nguồn nhân lực trong các trường đại học, viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN. Hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cấp vùng và quốc gia.

- Đổi mới các chương trình giáo dục theo hướng tích hợp các chương trình phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo trong chương trình Giáo dục phổ thông các cấp. Đổi mới và cải tiến chương trình dạy ngoại ngữ, xem tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tiếp tục nghiên cứu và triển khai Chương trình giáo dục STEM đến 100% giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng Khu CNTT tập trung của tỉnh trở thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT, bảo đảm nguồn nhân lực trong qua trình CDS, phân đầu đạt chỉ tiêu 10.000 nhân lực IT vào năm 2025.

- Xây dựng các câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các trường THPT và trường Đại học, Cao đẳng. Đưa tiêu chí công nghệ thông tin và truyền thông là một nội dung ưu tiên vào các Giải thưởng, Hội thi về Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường gắn kết đào tạo nguồn nhân lực, tạo môi liên kết chặt chẽ, đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh việc hình thành các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trong doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực chung. Tập trung và hướng tới mô hình chi đào tạo “những gì thị trường cần và sẽ cần”.

- Tiếp tục xây dựng Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế, Trung tâm CNTT tỉnh và một số cơ sở đào tạo ngoài công lập là hạt nhân đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và cả nước trong lĩnh vực KH&CN, đặc biệt tại các ngành, lĩnh vực mũi nhọn và lợi thế của tỉnh. Phát huy có hiệu quả đội ngũ trí thức, nhà khoa học; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học. Chủ động

phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Kết hợp hài hòa giữa sử dụng cán bộ khoa học tại chỗ với chuyên gia đầu ngành của Trung ương và nước ngoài.

## **6. Phát triển Công nghiệp CNTT và hình thành Khu CNTT tập trung, hoàn thiện hệ sinh thái đô thị thông minh và chính phủ điện tử**

- Triển khai Đề án phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Tổ chức 02-03 Hội nghị xúc tiến đầu tư về công nghiệp CNTT. Xây dựng thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh kêu gọi con em của Thừa Thiên Huế đang làm việc trong lĩnh vực CNTT về làm việc tại các doanh nghiệp CNTT của Tỉnh với các chính sách ưu đãi của Tỉnh và doanh nghiệp.

- Hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến về đào tạo và phát triển CNTT và truyền thông.

- Nghiên cứu, xây dựng nền tảng nhằm kết nối các hệ thống truyền thanh thông minh dựa trên ứng dụng CNTT - viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện - xã trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình quản trị và giải pháp tổng thể điều hành Khu CNTT tập trung thông minh.

- Xây dựng và đưa vào triển khai Kiến trúc Chính quyền số Thừa Thiên Huế Tiếp tục nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh, liên thông, đồng bộ dữ liệu các thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Đề án Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế đến 2025, định hướng đến 2030, đưa các ứng dụng nền tảng số và dịch vụ thông minh vào các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên cơ sở ứng dụng thành tựu công nghệ mới.

- Tích hợp các dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp toàn bộ trong 3 hệ thống thông tin bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin tương tác.

- Đầu tư hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng các tiêu chuẩn đã được quy định. Tiến hành số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa để phục vụ người dân một cách tốt nhất.

- Duy trì, vận hành mô hình công sở và chính quyền điện tử di động (mOffice) tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI chat box) hỗ trợ người dân về tiếp cận dịch vụ công trong hệ thống chính quyền điện tử.

- Xây dựng hệ sinh thái Y tế thông minh, Du lịch thông minh tại tỉnh

Thừa Thiên Huế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến về đào tạo và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông. Chuẩn bị mọi điều kiện về chính sách và hạ tầng đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư về Công nghiệp CNTT, nhất là công nghiệp phần mềm của thế giới.

### **7. Hình thành Khu Công nghệ cao và phát triển các ngành công nghệ ưu tiên**

- Hoàn thiện Đề án Khu công nghệ cao ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y – dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành công nghệ ưu tiên. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư về khoa học và công nghệ gắn với các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

- Triển khai ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu từng bước ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý và các hoạt động chuyên môn.

- Hỗ trợ phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế thành trung tâm công nghệ sinh học quốc gia tại miền Trung.

### **8. Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và thúc đẩy chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025.

- Triển khai Đề án chuyển đổi số, trong đó tập trung hình thành Chính quyền số và Xã hội số. Xây dựng Văn phòng số, Hội nghị số đồng bộ với hệ thống E- Cabinet của Tỉnh, hướng đến Chính quyền các cấp không giấy tờ.

- Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, gắn với xây dựng trực kết nối, chia sẻ dữ liệu số cấp tỉnh và kết nối vào trực quốc gia. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2023 và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công, các cơ quan chủ trì, thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí trong ngân sách của cơ quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Làm đầu mối triển khai, tổng hợp, đôn đốc các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tình hình triển khai, kết quả thực hiện; báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các chương trình, đề án liên quan nhằm lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch này.

- Chủ trì lập dự toán, phê duyệt kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ do Sở chủ trì (kinh phí được bố trí trong ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ);

- Triển khai các đề tài/dự án khoa học - công nghệ liên quan.

##### **2. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Hoàn thiện, đổi mới và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở; thay đổi phương thức truyền dẫn của hệ thống truyền thanh trên cơ sở ứng dụng CNTT.

- Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0.

- Phát triển Công nghiệp CNTT và hình thành Khu CNTT tập trung, hoàn thiện hệ sinh thái đô thị thông minh và chính phủ điện tử.

- Thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ thuộc ngành quản lý để triển khai các nhiệm vụ.

##### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các ngành, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị để triển khai thực hiện và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị khác chủ trì những nội dung có liên quan đến chức



năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

6. Các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ động ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; báo cáo kịp thời tình hình và hiệu quả ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Đại học Huế;
- Bệnh viện Trung ương Huế;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trường Đại học Y dược, Đại học Huế;
- Trường Đại học Khoa học - ĐH Huế;
- UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Viện Nghiên cứu Phát triển tỉnh;
- Liên hiệp các hội KHKT tỉnh;
- Tập đoàn: VNPT, Viettel;
- Trung tâm CNTT tỉnh (HueCIT);
- Hội CNTT và Điện tử viễn thông tỉnh;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



Phụ lục 1

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 78 /KH-UBND ngày 06 / 3 /2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: 1.000đ

| TT   | Tên chương trình, dự án  | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp  | Kinh phí |
|--|--|----------------|--|----------|
| <b>Công tác thông tin tuyên truyền và đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội</b> |  |                |  |          |
| 1.   | Tổ chức 01-02 hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học nhằm nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0, khuyến nghị các giải pháp phát triển và ứng dụng CNTT trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của Thừa Thiên Huế. | Sở KH&CN       | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở KH&CN   |          |
| <b>Đổi mới và hoàn thiện Khung chính sách phục vụ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư</b>   |  |                |  |          |
| 2.   | Tổ chức 3-4 lớp tập huấn Thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số  | Sở KH&CN       | Viện Nghiên cứu phát triển, Sở Thông tin và Truyền thông, Đại học Huế                            |          |
| 3.   | Xây dựng trình Hội đồng nhân dân “Chương trình Ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao”.   | Sở KH&CN       | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển |          |
| 4.   | Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư   | Sở KH&CN       | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở GD&ĐT, Viện NCPT  |          |
| 5.   | Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo   | Sở KH&CN       | Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông   |          |
| <b>Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội</b>   |  |                |  |          |
| 6.   | Hỗ trợ ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt giải cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”  | Sở KH&CN       | Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT   |          |

| TT  | Tên chương trình, dự án  | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp   | Kinh phí |
|---|--|----------------------------------|---|----------|
| 7.  | Nghiên cứu ứng dụng dịch vụ nông thôn thông minh để xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh với đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế.  | Đơn vị được tuyển chọn thực hiện | Sở KH&CN  |          |
| <b>Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và công dân số</b>                |  |                                  |   |          |
| 8.  | Đề án phát hiện, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học -- công nghệ chất lượng cao từ các em học sinh, sinh viên đạt Giải trong các Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế và kỳ thi Olympic các môn khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ         | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông                            |          |
| 9.  | Thực hiện đề tài KHCN “Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030”                                  | Tuyển chọn đơn vị thực hiện      | Sở KH&CN  |          |
| <b>Hình thành Khu Công nghệ cao và phát triển các ngành công nghệ ưu tiên</b> |  |                                  |   |          |
| 10.   | Hoàn thiện Đề án Khu công nghệ cao ở tỉnh Thừa Thiên Huế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045  | Sở KH&CN                         | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển |          |
| 11.   | Phát triển các dự án Khoa học và công nghệ và cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành công nghệ ưu tiên   | Sở KH&CN                         | Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển                        |          |
| 12.   | Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ   | Sở KH&CN                         | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  |          |
| 13.   | Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản chế biến, ứng dụng các quy trình cải tiến trong quản lý sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm  | Sở KH&CN                         | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  |          |



Phụ lục 2

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CÁC NGÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CMCN 4.0 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| TT   | Tên chương trình, dự án  | Kinh phí | Đơn vị chủ trì                                 | Đơn vị phối hợp   | Ghi chú |
|--|--|----------|--|---|---------|
| <b>Công tác thông tin tuyên truyền và đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội</b> |  |          |  |   |         |
| 14.  | Xây dựng thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh theo từng vấn đề, chủ điểm và thời gian   |          | Sở KH&CN/ Sở Thông tin và Truyền thông         | Các Sở, Ban, Ngành và địa phương liên quan                        | NSNN    |
| 15.  | Tổ chức 04-05 lớp tập huấn kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân, doanh nghiệp   |          | Trung tâm CNTT                                 | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở KH&CN                            |         |
| <b>Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0</b>   |  |          |  |   |         |
| 16.  | Triển khai hệ thống băng thông rộng và mạng di động 4G/5G chất lượng cao đến 100% thôn, bản  |          | Sở Thông tin và Truyền thông                   | Các doanh nghiệp Viễn thông                                       |         |
| 17.  | Đầu tư xây dựng và nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Tỉnh   |          | Sở Thông tin và Truyền thông                   | Các Sở, Ban, ngành liên quan                                      |         |
| 18.  | Hoàn thiện hạ tầng thanh toán số để tạo điều kiện thúc đẩy giao dịch trực tuyến và không sử dụng tiền mặt trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh |          | Sở Thông tin và Truyền thông                   | Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND cấp huyện |         |
| 19.  | Triển khai thẻ điện tử, vé điện tử, tích hợp dịch vụ thanh toán thống nhất trên nền tảng di động   |          | Sở Thông tin và Truyền thông                   | Sở KH&CN, Ngân hàng nhà nước, Viện Nghiên cứu phát triển          |         |
| 20.  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh,                                    |          | Bệnh viện Trung ương Huế/Trường Đại học Y Dược | Sở KH&CN  |         |

| TT   | Tên chương trình, dự án   | Kinh phí | Đơn vị chủ trì                                  | Đơn vị phối hợp   | Ghi chú |
|--|---|----------|---|---|---------|
| <b>Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội</b> |   |          |   |   |         |
| 21.  | Triển khai Đề án phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, gắn với thanh toán số và dịch vụ chuyển phát, ưu tiên phát triển các ứng dụng 3D, ứng dụng thực tải ảo (AR) và ứng dụng nền tảng số cho thương mại điện tử    |          | Sở Công thương                                  | Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan |         |
| 22.  | Nghiên cứu giải pháp AI phân tích dữ liệu camera phục vụ nhu cầu giám sát tại tỉnh Thừa Thiên Huế   |          | Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông                        |         |
| 23.  | Kết nối Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế với các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trong nước và trên thế giới với mục tiêu thu hút đầu tư, tiếp cận với công nghệ mới, nhất là công nghệ nền tảng số |          | Viện Nghiên cứu phát triển                      | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông                        |         |
| 24.  | Xây dựng hạ tầng dữ liệu mở cho các dịch vụ chính phủ điện tử và đô thị thông minh, ứng dụng thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế   |          | Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế              | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông                        |         |
| 25.  | Xây dựng mô hình quản trị và giải pháp tổng thể điều hành Khu CNTT tập trung thông minh   |          | Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế              | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông                        |         |
| 26.  | Xây dựng hạ tầng dữ liệu 3D và ứng dụng trong việc quy hoạch, quản lý và phát triển giá trị các di sản văn hoá vật thể, ứng dụng thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế   |          | Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế              | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông                        |         |
| <b>Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và công dân số</b>   |   |          |   |   |         |
| 27.  | Triển khai Chương trình giáo dục STEM đến 100% giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh   |          | Sở Giáo dục và Đào tạo                          | Các Trường THPT, dạy nghề                                     |         |

| TT  | Tên chương trình, dự án   | Kinh phí | Đơn vị chủ trì                         | Đơn vị phối hợp   | Ghi chú |
|---|---|----------|--|---|---------|
| 28.   | Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế  |          | Sở Lao động, Thương binh và xã hội     | Các trường dạy nghề   |         |
| 29.   | Đưa tiêu chí CNTT và truyền thông là nội dung ưu tiên vào các Giải thưởng, Hội thi về Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật của tỉnh   |          | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông  |         |
| 30.   | Xây dựng các câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các trường THPT và trường Đại học, Cao đẳng   |          | Các trường học                         | Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan                         |         |
| <b>Phát triển Công nghiệp CNTT và hình thành Khu CNTT tập trung, hoàn thiện hệ sinh thái đô thị thông minh và chính phủ điện tử</b> |   |          |  |   |         |
| 31.   | Đầu tư và hoàn thiện hạ tầng Khu CNTT tập trung   |          | Trung tâm CNTT tỉnh                    | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển |         |
| 32.   | Tổ chức 02-03 Hội nghị xúc tiến đầu tư về công nghiệp CNTT  |          | Trung tâm CNTT tỉnh                    | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển |         |
| 33.   | Nghiên cứu, xây dựng nền tảng nhằm kết nối các hệ thống truyền thanh thông minh dựa trên ứng dụng CNTT – viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện – xã trên địa bàn tỉnh |          | Sở Thông tin và Truyền thông           | Sở KH&CN, UBND các huyện, xã  |         |
| 34.   | Xây dựng mô hình quản trị và giải pháp tổng thể điều hành Khu CNTT tập trung thông minh   |          | Trung tâm CNTT tỉnh                    | Sở KH&CN  |         |

| TT  | Tên chương trình, dự án   | Kinh phí | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp   | Ghi chú |
|-----|---|----------|------------------------------|---|---------|
| 35. | Hoàn thiện và đưa vào triển khai Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0. Tiếp tục nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh, liên thông, đồng bộ dữ liệu các thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công Quốc gia                              |          | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh   |         |
| 36. | Tích hợp các dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp toàn bộ trong 3 hệ thống thông tin bao gồm: Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin tương tác  |          | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh   |         |
| 37. | Đầu tư hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và hệ thống hồ sơ một cửa đảm bảo kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng các tiêu chuẩn đã được quy định. Tiến hành số hoá dữ liệu cá nhân/doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công |          | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh   |         |
| 38. | Triển khai mô hình công sở và chính quyền điện tử di động (mOffice) tại tỉnh Thừa Thiên Huế   |          | Trung tâm CNTT tỉnh          | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh           |         |
| 39. | Phát triển thị trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023  |          | Sở Công Thương               | Sở Thông tin và Truyền thông                                |         |
| 40. | Đề án phát triển doanh nghiệp số năm 2023   |          | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Sở Thông tin và Truyền thông                                |         |
| 41. | Xây dựng hệ sinh thái Y tế thông minh tại tỉnh Thừa Thiên Huế   |          | Sở Y tế                      | Sở KH&CN, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT tỉnh |         |
| 42. | Triển khai Dự án xây dựng thành phố Huế văn hóa và du lịch thông minh.  |          | UBND thành phố Huế           | Sở KH&CN, Sở TTTT, Trung tâm CNTT tỉnh                      |         |

| TT  | Tên chương trình, dự án   | Kinh phí | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp                 | Ghi chú |
|---|---|----------|-------------------------|---------------------------------|---------|
| <b>Hình thành Khu Công nghệ cao và phát triển các ngành công nghệ ưu tiên</b> |   |          |                         |                                 |         |
| 43.   | Thành lập 5 phòng thí nghiệm của Viện Công nghệ sinh học: Miễn dịch học và vaccine; Tin sinh học; Hoạt chất sinh học và Công nghệ hóa sinh; Công nghệ bào chế; Sinh học biển. |          | Viện Công nghệ sinh học | Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư |         |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**